TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44A/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 3 - 2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Xuân Tình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông La Thanh Long.

2. Ông Kim Trung Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sơn Thanh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 191/2021/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2021 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: ấp V, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Võ Thanh L, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: khu vực A, phường B, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ T trình bày: Bà và ông L tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang vào năm 2012. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nH sau đó thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, thường xuyên mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng

không hạnh phúc, bà về nhà cha mẹ ruột ở. Ông bà đã sống ly thân từ tháng 6/2021 đến nay. Do đó, nguyên đơn khởi kiện xin được ly hôn với ông Võ Thanh L.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Võ Tấn H (giới tính: Nam) sinh ngày 12/12/2017 và Võ Tấn L (giới tính: Nam) sinh ngày 05/05/2012. Bà đồng ý cho ông L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Võ Tấn L đến tuổi trưởng thành, yêu cầu được nuôi con chung Võ Tấn H, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Võ Thanh L vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Lệ T vẫn giữ nguyên yêu cầu; ông Võ Thanh L vắng mặt nên chưa có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Nguyễn Thị Lệ T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Võ Thanh L và bà yêu cầu được nuôi 01 con chung, đồng ý cho ông Võ Thanh L được quyền nuôi 01 con chung nên Tòa án xác định đây là tranh chấp ly hôn, nuôi con theo quy định tại Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Võ Thanh L cư trú tại khu vực A, phường B, thành phố V, tỉnh Hậu Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về xét xử vắng mặt: Bị đơn ông Võ Thanh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nH vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Võ Thanh L.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Lệ T và ông Võ Thanh L đã tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang vào năm 2012. Do đó, hôn nhân giữa bà T và ông L là hợp pháp. Bà T yêu cầu ly hôn với ông L là do vợ chồng bất đồng ý kiến và quan điểm sống, đã ly thân từ tháng 06/2021 đến nay nên cuộc sống không còn hạnh phúc. Vì vậy, bà T cương quyết xin ly hôn. Trong khi đó, ông L bỏ mặc, không đến Tòa án để trình bày ý kiến. Điều đó, chứng tỏ hôn nhân giữa bà T và ông L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy,

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T, cho bà T ly hôn với ông L là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Quá trình chung sống, bà T và ông L có 02 con chung là Võ Tấn H (giới tính: Nam) sinh ngày 12/12/2017 và Võ Tấn L (giới tính: Nam) sinh ngày 05/05/2012. Trong quá trình giải quyết vụ án, cháu Võ Tấn L có nguyện vọng được sống chung với cha Võ Thanh L, được cha chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Bà T cũng thống nhất giao con chung Võ Tấn L cho ông L được quyền nuôi dưỡng. Đồng thời, bà T có yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Võ Tấn H đến tuổi trưởng thành. Hiện nay, cháu Lộc đang ở cùng cha và cháu H đang ở cùng với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy giao cháu H cho bà T và giao cháu Lộc cho ông L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo tốt nhất quyền lợi của các cháu và phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[6] Về cấp dưỡng: Do các đương sự chưa có yêu cầu trong vụ án này nên Hội đồng xét xử chưa xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T trình bày không có và cũng không yêu cầu, ông L chưa có ý kiến nên Hội đồng xét xử chưa xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 53, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Lệ T được ly hôn với ông Võ Thanh L.

2. Về con chung: Giao con chung là Võ Tấn L (giới tính: Nam) sinh ngày 05/05/2012 cho ông Võ Thanh L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung là Võ Tấn H (giới tính: Nam) sinh ngày 12/12/2017 cho bà Nguyễn Thị

Lệ T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Võ Thanh L và bà Nguyễn Thị Lệ T chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do các đương sự chưa có yêu cầu. Ông Võ Thanh L và bà Nguyễn Thị Lệ T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở

3. Về tài sản chung và nợ chung: Do chưa có yêu cầu nên chưa xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Lệ T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Lệ T đã nộp theo biên lai số 0001153 ngày 29 tháng 12 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, bà Nguyễn Thị Lệ T không phải nộp thêm.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- UBND phường B, thành phố Vị Thanh;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Huỳnh Xuân Tình

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thị Thu Thúy **Phạm Kim Ngọc** **Huỳnh Xuân Tình**